

CÔNG TY TNHH ĐẦU TƯ BẤT ĐỘNG SẢN TÙNG LINH
CÔNG BỐ NỘI DUNG ĐĂNG KÝ THÀNH LẬP MỚI

1. Tên công ty

Tên công ty viết bằng tiếng Việt: CÔNG TY TNHH ĐẦU TƯ BẤT ĐỘNG SẢN TÙNG LINH

Tên công ty viết bằng tiếng nước ngoài: TUNG LINH REAL ESTATE INVESTMENT COMPANY LIMITED

Tên công ty viết tắt:

2. Mã số doanh nghiệp: 0109308716

3. Ngày thành lập: 20/08/2020

4. Địa chỉ trụ sở chính:

Số nhà 43, khu dịch vụ 2 Mộ Lao, Phường Mộ Lao, Quận Hà Đông, Thành phố Hà Nội, Việt Nam

Điện thoại:

Fax:

Email:

Website:

5. Ngành, nghề kinh doanh:

STT	Tên ngành	Mã ngành
1.	Tư vấn, môi giới, đấu giá bất động sản, đấu giá quyền sử dụng đất Chi tiết: - Dịch vụ môi giới bất động sản (Điều 62 Luật kinh doanh bất động sản số 66/2014/QH13); - Thành lập sàn giao dịch bất động sản (Điều 69 Luật kinh doanh bất động sản số 66/2014/QH13); - Dịch vụ tư vấn bất động sản (Điều 74 Luật kinh doanh bất động sản số 66/2014/QH13); - Dịch vụ quản lý bất động sản (Điều 75 Luật kinh doanh bất động sản số 66/2014/QH13);	6820(Chính)
2.	Hoạt động dịch vụ hỗ trợ kinh doanh khác còn lại chưa được phân vào đâu Chi tiết: Xuất nhập khẩu các mặt hàng công ty kinh doanh;	8299
3.	Khai thác đá, cát, sỏi, đất sét	0810
4.	Khai thác quặng kim loại khác không chứa sắt	0722
5.	Khai thác quặng kim loại quý hiếm	0730
6.	Khai thác quặng sắt	0710
7.	Bán lẻ máy vi tính, thiết bị ngoại vi, phần mềm và thiết bị viễn thông trong các cửa hàng chuyên doanh	4741
8.	Vận tải hành khách đường bộ trong nội thành, ngoại thành (trừ vận tải bằng xe buýt)	4931
9.	Vận tải hành khách đường bộ khác Chi tiết: Vận tải hành khách bằng xe khách nội tỉnh, liên tỉnh;	4932
10.	Vận tải hàng hóa bằng đường bộ	4933
11.	Kho bãi và lưu giữ hàng hóa	5210

12.	Cho thuê xe có động cơ	7710
13.	Bán buôn máy móc, thiết bị và phụ tùng máy nông nghiệp	4653
14.	Hoạt động dịch vụ hỗ trợ khác liên quan đến vận tải Chi tiết: Gửi hàng; Giao nhận hàng hóa.	5229
15.	Bán buôn vật liệu, thiết bị lắp đặt khác trong xây dựng Chi tiết: - Bán buôn xi măng - Bán buôn gạch xây, ngói, đá, cát, sỏi; - Bán buôn kính xây dựng; - Bán buôn sơn, véc ni; - Bán buôn gạch ốp lát và thiết bị vệ sinh; - Bán buôn đồ ngũ kim.	4663
16.	Nhà hàng và các dịch vụ ăn uống phục vụ lưu động Chi tiết: Kinh doanh dịch vụ ăn uống, nhà hàng	5610
17.	Dịch vụ lưu trú ngắn ngày Chi tiết: Kinh doanh khách sạn	5510
18.	Đại lý du lịch Chi tiết: Kinh doanh lữ hành nội địa phục vụ khách du lịch, du lịch sinh thái	7911
19.	Chuẩn bị mặt bằng	4312
20.	Bốc xếp hàng hóa Chi tiết: Bốc xếp hàng hoá đường bộ;	5224
21.	Hoạt động vui chơi giải trí khác chưa được phân vào đâu Chi tiết: Kinh doanh khu vui chơi giải trí;	9329
22.	Hoạt động thiết kế chuyên dụng Chi tiết: Thiết kế nội ngoại thất công trình	7410
23.	Xây dựng công trình cấp, thoát nước	4222
24.	Xây dựng công trình viễn thông, thông tin liên lạc	4223
25.	Hoạt động dịch vụ hỗ trợ khai khoáng khác Chi tiết: Hoạt động dịch vụ khai thác như các thăm dò quặng theo phương pháp thông lệ và lấy mẫu quặng, quan sát địa chất tại nơi thăm dò;	0990
26.	Đào tạo cao đẳng	8533
27.	Đào tạo thạc sỹ	8542
28.	Xây dựng công trình điện	4221
29.	Đào tạo trung cấp	8532
30.	Đào tạo tiến sỹ	8543
31.	Đào tạo đại học	8541
32.	Cho thuê máy móc, thiết bị và đồ dùng hữu hình khác không kèm người điều khiển	7730
33.	Xây dựng công trình đường sắt	4211
34.	Hoạt động dịch vụ hỗ trợ trực tiếp cho vận tải đường bộ	5225
35.	Xây dựng công trình đường bộ	4212
36.	Bán buôn kim loại và quặng kim loại	4662
37.	Sản xuất điện	3511

38.	Truyền tải và phân phối điện (Trừ truyền tải và điều độ hệ thống điện quốc gia)	3512
39.	Bán buôn máy vi tính, thiết bị ngoại vi và phần mềm	4651
40.	Bán buôn thiết bị và linh kiện điện tử, viễn thông	4652
41.	Bán buôn máy móc, thiết bị và phụ tùng máy khác Chi tiết: Bán buôn máy móc, thiết bị và phụ tùng máy khai khoáng, xây dựng; Bán buôn máy móc, thiết bị điện, vật liệu điện (máy phát điện, động cơ điện, dây điện và thiết bị khác dùng trong mạch điện); Bán buôn máy móc, thiết bị và phụ tùng máy dệt, may, da giày; Bán buôn máy móc, thiết bị và phụ tùng máy văn phòng (trừ máy vi tính và thiết bị ngoại vi); Bán buôn máy móc, thiết bị y tế;	4659
42.	Hoạt động kiến trúc và tư vấn kỹ thuật có liên quan Chi tiết: - Hoạt động kiến trúc; - Hoạt động đo đạc bản đồ; - Hoạt động thăm dò địa chất, nguồn nước; - Tư vấn lập quy hoạch xây dựng (Điều 60 Nghị định 59/2015/NĐ-CP); - Tư vấn quản lý dự án (Điều 63 Nghị định 59/2015/NĐ-CP); - Thiết kế xây dựng công trình (Điều 61 Nghị định 59/2015/NĐ-CP); - Khảo sát xây dựng (Điều 46 Nghị định 59/2015/NĐ-CP); - Giám sát thi công xây dựng công trình (Điều 49 Nghị định 59/2015/NĐ-CP);	7110
43.	Lắp đặt hệ thống xây dựng khác Chi tiết: - Lắp đặt hệ thống thiết bị khác không thuộc về điện, hệ thống ống tưới nước, hệ thống lò sưởi và điều hoà nhiệt độ hoặc máy móc công nghiệp trong ngành xây dựng và xây dựng kỹ thuật dân dụng; - Lắp đặt hệ thống thiết bị nghiệp trong ngành xây dựng và xây dựng dân dụng như : + Thang máy, cầu thang tự động, + Các loại cửa tự động, + Hệ thống đèn chiếu sáng, + Hệ thống hút bụi, + Hệ thống âm thanh, + Hệ thống thiết bị dùng cho vui chơi giải trí.	4329
44.	Hoạt động viễn thông khác Chi tiết: - Bán lại hạ tầng viễn thông, mạng cung cấp (mà không thực hiện cung cấp dịch vụ).	6190
45.	Xử lý và tiêu huỷ rác thải độc hại	3822
46.	Thoát nước và xử lý nước thải Chi tiết: Xử lý nước thải;	3700
47.	Hoạt động tư vấn quản lý (trừ tư vấn tài chính, kế toán, pháp lý).	7020
48.	Vệ sinh chung nhà cửa	8121
49.	Dịch vụ chăm sóc và duy trì cảnh quan	8130
50.	Vệ sinh công nghiệp và các công trình chuyên biệt (trừ dịch vụ xông hơi, khử trùng)	8129
51.	Lắp đặt hệ thống điện	4321

52.	Hoàn thiện công trình xây dựng	4330
53.	Hoạt động xây dựng chuyên dụng khác	4390
54.	Xây dựng nhà không để ở	4102
55.	Xây dựng nhà để ở	4101
56.	Sản xuất thực phẩm khác chưa được phân vào đầu Chi tiết: Sản xuất thực phẩm chức năng (Điều 8 Nghị định 67/2016/NĐ-CP)	1079
57.	Bán buôn thực phẩm Chi tiết: Bán buôn thực phẩm; Kinh doanh thực phẩm chức năng (Điều 9 Nghị định 67/2016/NĐ-CP).	4632

6. Vốn điều lệ: 8.000.000.000 VNĐ

7. Danh sách thành viên góp vốn:

STT	Tên thành viên	Nơi đăng ký hộ khẩu thường trú đối với cá nhân; địa chỉ trụ sở chính đối với tổ chức	Giá trị vốn góp (VNĐ)	Tỷ lệ (%)	Số CMND (hoặc chứng thực cá nhân hợp pháp khác) đối với cá nhân; Mã số doanh nghiệp đối với doanh nghiệp; Số Quyết định thành lập đối với tổ chức	Ghi chú
1	KIỀU TUẤN TÙNG	Thôn Kinh Đa, Xã Cẩm Yên, Huyện Thạch Thất, Thành phố Hà Nội, Việt Nam	4.000.000.000	50,000	001086013254	
2	LÊ CHÍ LINH	Phòng 909 CT5 Tân Triều, Xã Tân Triều, Huyện Thanh Trì, Thành phố Hà Nội, Việt Nam	4.000.000.000	50,000	B7819214	

8. Người đại diện theo pháp luật:

* Họ và tên: LÊ CHÍ LINH

Giới tính: Nam

Chức danh: Giám đốc

Sinh ngày: 20/08/1980

Dân tộc: Kinh

Quốc tịch: Việt Nam

Loại giấy tờ chứng thực cá nhân: Hộ chiếu Việt Nam

Số giấy chứng thực cá nhân: B7819214

Ngày cấp: 18/04/2013

Nơi cấp: Cục quản lý xuất nhập cảnh

Nơi đăng ký hộ khẩu thường trú: Phòng 909 CT5 Tân Triều, Xã Tân Triều, Huyện Thanh Trì, Thành phố Hà Nội, Việt Nam

Chỗ ở hiện tại: Phòng 909 CT5 Tân Triều, Xã Tân Triều, Huyện Thanh Trì, Thành phố Hà Nội, Việt Nam

9. Nơi đăng ký: Phòng Đăng ký kinh doanh Thành phố Hà Nội